TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/DS-ST
Ngày: 28/9/2017.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Kiều Oanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Lâm.**

2. Bà **Sơn Thị Vành Đa**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Minh Tâm**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Cùng địa chỉ: Số 18, Đường Trần Hữu Dực, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hải H**, chức vụ: Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng - theo giấy ủy quyền số 82/GUQ-NHNoMT ngày 06/7/2017(có mặt);

Địa chỉ: Số 09, đường Trần Phú, ấp Cầu Đồn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: + Ông **Đào Văn T** (vắng mặt).

+ Bà **Trần Thị N** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Thanh T** (có mặt)

Địa chỉ: Số 186, Xóm 3, ấp Châu Thành, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông **Lê Văn L** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thiện Bình, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn hợp đồng tín dụng số: 0244/HĐTD ngày 29/8/2012 do ông Đào Văn T đứng tên vay nhận tiền với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) lãi suất cho vay theo quy định là 12,8%/năm, lãi quá hạn 16.640%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, đảm bảo số tiền vay bằng hợp đồng thế chấp: 244A/HĐTC ngày 27/6/2011 và Phụ lục hợp đồng thế chấp số 01 ngày 29/8/2013, tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số BC5373377, diện tích 6.540m^2 đất tọa lạc tại ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng do ông Đào Văn T đứng tên cùng đồng sở hữu là bà Trần Thị N. Khi đến hạn thì ông T không trả được nợ. Tính đến ngày 30/4/2017 còn thiếu nợ gốc là 100.000.000đ và nợ lãi là 60.504.889đ (Trong đó: lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 60.504.889 đồng), tổng cộng là 160.504.889 đồng.

Khi đến hạn số tiền là 100.000.000 đồng, với lãi suất là 12,80%/năm, lãi quá hạn là 130%/năm lãi cho vay, thời hạn vay là 12 tháng.

Mục đích sử dụng tiền vay: Chi phí lúa, chăn nuôi heo, máy cày.

Đến thời điểm khởi kiện ngày 30/4/2017, ông T và bà N còn thiếu nợ là: Nợ vay gốc 100.000.000 đồng; Lãi trong hạn 0 đồng; Lãi quá hạn 60.504.889 đồng. Tổng số nợ 160.504.889 đồng.

Ngân hàng nông nghiệp & PTNT huyện Mỹ Tú đã gửi giấy báo nhắc nhiều lần và cử cán bộ tín dụng phụ trách đến đôn đốc để thu nợ, nhưng ông T và bà N cố tình dây dưa không trả nợ, tỏ thái độ không hợp tác.

Ngân hàng nông nghiệp & PTNT huyện Mỹ Tú yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn T và bà Trần Thị N trả các khoản nợ sau đây: Nợ vay gốc là 100.000.000 đồng; Lãi trong hạn 0 đồng; Lãi quá hạn 60.504.889 đồng. Tổng số nợ 160.504.889 đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 30/4/2017 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Nếu ông Đào Văn T và bà Trần Thị N không có khả năng thanh toán thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Hải H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N phải thanh toán cho nguyên đơn tiền vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Tổng cộng là 166.468.822 đồng. Trong đó, tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn 66.468.822 đồng.

Đối với các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng các bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ các bị đơn lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mà các bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Trong bản tự khai ngày 02 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông T có cho bà Trần Thị N và ông Đào Văn T vay số tiền 500.000.000 đồng, bà N và ông T có thế chấp diện tích đất 6.540m^2 cho ông T canh tác, khi nào bà N và ông T có tiền thì chuộc lại đất. Việc Ngân hàng khởi kiện bà N và ông T thì ông T không có ý kiến, còn số tiền bà N và ông T vay của ông T, thì ông T tự thỏa thuận với bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông L lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mà ông L vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Ông L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng các bị đơn ông Đào Văn T; bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn ông Đào Văn T; bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn ông T và bà N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn ông Đào Văn T; bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N. Theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng số: 0244/MH/HĐTD ngày 29/8/2012 thì thời hạn cho vay là 12 tháng kể ngày nhận tiền vay ngày 29/8/2012 bà Trần Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng và tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng phương thức trả lãi 6 tháng một lần nhưng trong quá trình vay bà N chưa trả gốc và chỉ trả lãi từ ngày 29/8/2012 đến ngày 30/9/2013 số tiền lãi là 13.837.777 đồng. Từ ngày 01/10/2013 đến nay bà N không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Như vậy bà N đã vi phạm hợp đồng. Cho nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà N trả nợ gốc và lãi là phù hợp quy định tại Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T và bà N phải trả nợ gốc và lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông T và bà N có thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số BC5373377, diện tích 6.540m^2 đất tọa lạc tại ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng do ông Đào Văn T đứng tên cùng đồng sở hữu là bà Trần Thị N, việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp tài sản số: 244A/HĐTC ngày 27/6/2011 hợp đồng về hình thức và nội dung tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Như vậy, việc thế chấp giữa các bên đảm bảo đúng theo trình tự pháp luật quy định. Tại Điều 4 hợp đồng thế chấp hai bên có thỏa thuận Ngân hàng có quyền trực tiếp yêu cầu tổ chức khác bán tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, thỏa thuận này phù hợp với quy định tại các Điều 342, 343, 351, 355 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên yêu cầu này của Nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Đối với lời trình bày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T: Ông T có cho bà Trần Thị N và ông Đào Văn T vay số tiền 500.000.000 đồng, bà N và ông T có thế chấp diện tích đất 6.540m^2 cho ông T canh tác, khi nào bà N và ông T có tiền thì chuộc lại đất. Ông T không có yêu cầu độc lập đối trong vụ án này, ông T tự thỏa thuận với bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông L lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mà ông L vẫn vắng mặt. Ngày 02/8/2017 Tòa án tiến hành ghi lời khai ông L nhưng ông L không đồng ý cho lời khai. Ông L cũng không có đơn yêu cầu độc lập trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ông T và bà N phải chịu là 8.323.441 đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N phải chịu 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 342, 343, 351, 355 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay tổng cộng 166.468.822 đồng, (trong đó tiền gốc 100.000.0000 đồng và tiền lãi quá hạn 66.468.822 đồng).

Kể từ ngày 29/9/2017 các bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng là 16,64%/năm, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Đến hạn thanh toán các bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 94; tờ bản đồ số 8; diện tích 6.540m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đất tọa lạc tại ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho tên người sử dụng đất, chủ sỡ hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Đào Văn T và bà Trần Thị N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N liên đới phải chịu 8.323.441 đồng;

- Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.012.622 đồng, theo biên lai số 0004381 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới phải chịu chi phí tố tụng là 1.500.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước 1.500.000 đồng, theo phiếu lai thu ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đào Thị Kiều Oanh

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*